

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **184/2020/HS-ST**
Ngày: 19-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp;

2/ Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2020/TLST-HS ngày XX tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2020/QĐXXST-HS ngày 13/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Bắc V, sinh năm: 1987 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 200, đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị D; có vợ Nguyễn Thị L (đã ly hôn); bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/9/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm 03 tháng tù về các tội “Cướp tài sản”, “Cưỡng đoạt tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 183/2009/HSPT. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/3/2020 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Anh Hồ Tất L, sinh năm 1994, cư trú tại ấp 1/5, xã V, huyện T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1977, cư trú tại khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Phượng L2, sinh năm 1981, cư trú tại số 122, đường N, khu phố 4, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Bắc V và anh Hồ Tất L là bạn quen biết nhau. Khoảng 15 giờ ngày 27/7/2019, V đang ở nhà thì anh L gọi điện thoại rủ V đi uống cà phê thì V đồng ý. Sau đó, anh L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, màu đen, biển số 66M1-411XX đến nhà chờ V đi đến quán cà phê S, địa chỉ tại đường P, khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương uống cà phê. Trong lúc uống cà phê, V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Winner, màu đen, biển số 66M1-411XX của anh L nên V giả vờ hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Winner, màu đen, biển số 66M1-411XX của anh L đi công việc thì anh L đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô của anh L, V đem xe mô tô trên đến Nhà nghỉ 81, địa chỉ tại đường Nguyễn Văn Tiệt, khu phố 4, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cầm cho chị Nguyễn Thị Phượng L2 được số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. Sau khi cầm xe mô tô, V lấy số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng và bỏ thêm số tiền 50.000 (năm mươi ngàn) đồng được số tiền 3.050.000 (ba triệu không trăm năm mươi ngàn) đồng đưa cho chị L2 để chuộc xe mô tô hiệu Yamaha Mio (không rõ biển số) của em gái V mà V đã cầm trước đó. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh L không thấy V trả xe mô tô nên gọi điện thoại yêu cầu V trả xe nhưng V không có tiền chuộc xe trả cho anh L nên V đã bỏ trốn.

Ngày 02/3/2020, Đỗ Bắc V đến Công an phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một đầu thú về hành vi chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Winner, màu đen, biển số 66M1-411XX của anh Hồ Tất L. Cùng ngày 02/3/2020, anh Hồ Tất L đến Công an phường Phú Lợi trình báo sự việc bị V chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Winner, màu đen, biển số 66M1-411XX. Sau đó, Công an phường Phú Lợi chuyển giao hồ sơ vụ việc cùng Đỗ Bắc V cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 05/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá tài sản số 30/KLTS-TTHS, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner, màu đen, biển số 66M1-411XX trị giá 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Winner, màu đen, biển số 66M1-411XX, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1977, cư trú tại khóm 2, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Khoảng tháng 4/2019, anh Hồ Tất L mua lại xe mô tô trên của anh L1 nhưng chưa làm thủ tục S tên (anh L1 là dựng của anh L). Khoảng 05 ngày sau khi cầm xe mô tô của anh L, V cùng người bạn tên H (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đến Nhà nghỉ 81 gặp chị L2 chuộc lại xe mô tô hiệu Honda Winner, màu đen, biển số 66M1-411XX. Do tiền chuộc xe mô tô là do Hải cho V mượn nên sau khi chuộc xe V giao xe mô tô trên cho Hải sử dụng. Do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của Hải nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được. Quá trình điều tra, anh L yêu cầu V bồi thường cho anh L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đã chiếm đoạt xe mô tô của anh L. Hiện tại, V chưa bồi thường số tiền trên cho anh L.

Đối với chị Nguyễn Thị Phượng L2, quá trình điều tra chị L2 khai nhận không biết xe mô tô hiệu Honda Winner, màu đen, biển số 66M1-411XX mà V đem đến cầm là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, Đỗ Bắc V khai nhận ngoài việc chiếm đoạt xe mô tô của anh L thì vào ngày 21/12/2019 V có hành vi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61B1-23XX1 của anh Nguyễn Minh T, sinh năm 2003, cư trú tại số

phường Ca, thành phố T, tỉnh Bình Dương tại tiệm Internet M, địa chỉ phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, V không thừa nhận hành vi chiếm đoạt xe mô tô trên của anh T mà V khai nhận sau khi mượn xe mô tô của anh T, V đưa xe mô tô trên cho bạn là Trần Văn S, sinh năm 2000, cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và người bạn của S tên là N (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đi công việc, sau đó S và N chiếm đoạt xe mô tô trên của anh T đem đi cầm lấy tiền tiêu xài. Qua làm việc, S khai nhận không chiếm đoạt xe mô tô của anh T mà xe mô tô trên do V và Nam đem đi cầm lấy tiền tiêu xài. Do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của Nam và không xác định được nơi cầm xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61B1-23XX1 của anh Nguyễn Minh T. Đối với hành vi chiếm đoạt xe mô tô của anh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau.

Cáo trạng số 182/CT-VKS-HS ngày XX/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Đỗ Bắc V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Bắc V mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Hồ Tất L 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 27/7/2019, tại quán cà phê S, địa chỉ tại đường Phạm Thị Tân, khu phố 3, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Đỗ Bắc V đã dùng thủ đoạn gian dối là giả vờ hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Winner, màu đen, biển số 66M1-411XX trị giá 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng của anh Hồ Tất L để sử dụng đi công việc nhưng thực tế là V chiếm đoạt đem đi cầm lấy tiền tiêu cá nhân. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy

tổ bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với bà Nguyễn Thị Phượng L2 do tại thời điểm thực hiện hành vi nhận cầm cố xe mô tô hiệu Honda Winner, màu đen, biển số 66M1-411XX thì không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Tất L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại L. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Đỗ Bắc V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Bắc V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2020.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Hồ Tất L số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Châu Giang